

Số: 06/2025/QĐST-VDS

Quận H, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Lại**

Thư ký phiên họp: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Tư** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2025/QĐ-MPH ngày 30 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. *(Xin vắng mặt tại phiên họp).*

Bà L yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 6, phường T1, quận H, thành phố Hà Nội *(Có mặt)*.

2. Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 55, ngách 61/88 Giáp Nhị, tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội *(Có mặt)*.

3. Ông **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (*Xin vắng mặt tại phiên họp*).

4. Bà **Lý Bạch P1**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 507X3 phường T1, quận H, thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Bùi Thị L trình bày:*

Bà có chồng là ông Nguyễn Văn Q, hai ông bà sinh được 05 người con gồm: Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1963; Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965; Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1968 (đã chết, có vợ là bà Lý Bạch P); Nguyễn Hồng P, sinh năm 1970; Nguyễn Quang V, sinh năm 1972. Khi được 02 tháng tuổi, bà T bị viêm não, được gia đình đưa vào điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai. Kể từ đó, bà T đã có một số biểu hiện lạ như khi trái gió trở trời thì bị co giật. Nhưng thời điểm đó, do tình hình xã hội chưa phát triển, nhà nước chưa phổ cập và chưa có chế độ đối với người khuyết tật, gia đình chưa có kiến thức về sức khỏe và y tế nên thường tự chữa trị và đưa đến cơ sở y tế nơi cư trú để thăm khám. Càng trưởng thành, biểu hiện của bệnh động kinh càng rõ ràng hơn, lúc đầu biểu hiện nhẹ nhưng sau dần, tình trạng bệnh càng rõ ràng hơn như: nhận thức chậm đi, khó phát âm hơn, tay chân yếu và gặp nhiều khó khăn trong việc sinh hoạt hàng ngày. Gia đình đã cho bà T đi chữa trị nhưng sau đó vẫn bị tái lại các tình trạng trên. Đến khi tuổi già thì tình hình bệnh nghiêm trọng hơn mặc dù hiện nay vẫn đang duy trì đơn thuốc và chỉ dẫn của các bác sĩ Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế quận H. Hiện nay, bà T vẫn đang được gia đình quan tâm, chăm sóc tại nhà và do không có khả năng lao động nên bà T hiện đang sinh hoạt dựa trên chế độ trợ cấp hàng tháng của người khuyết tật. Từ khi lớn lên đến nay bà T chưa kết hôn lần nào. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T bị mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, sau khi nhận được Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 124/KLGD ngày 29/4/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương, bà L đồng ý với nội dung kết luận và đề nghị Tòa án tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo như kết luận giám định và chỉ định bà Nguyễn Thị Kim L1 (là con cả và là chị gái ruột của bà T) làm người giám hộ cho bà T, cử ông V (em trai ruột của bà T) làm người giám sát việc giám hộ của bà L1. Ngoài ra bà L không có yêu cầu nào khác.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền*

lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang V trình bày: Chị của ông là bà Nguyễn Thị Kim T từ nhỏ đã có một số biểu hiện lạ như co giật, thời điểm đó xã hội chưa phát triển, nhà nước chưa phổ cập và chưa có chế độ đối với người khuyết tật, gia đình chưa có kiến thức về sức khỏe và y tế nên thường tự chữa trị và đưa đến cơ sở y tế nơi cư trú để thăm khám. Khi chị T càng lớn thì biểu hiện bệnh càng nặng hơn, biểu hiện rõ ràng hơn như nhận thức chậm đi, khó phát âm hơn, tay chân yếu và gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Hiện bà T vẫn uống thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ và được gia đình chăm sóc. Tuy nhiên, bệnh tình của bà T vẫn không giảm. Khoảng hơn hai năm nay, bà T và bà L là mẹ đẻ của ông sang nhà ông ăn uống, đến tối thì bà T về nhà ngủ cùng với nhà anh P (nhà đó đứng tên chị T và anh P). Từ khi lớn lên đến nay bà T chưa kết hôn lần nào. Ông đồng ý với yêu cầu của bà L, đồng ý với Kết luận giám định và đề nghị Tòa án căn cứ Kết luận giám định để tuyên bố bà T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông đồng ý để bà L1 làm người giám hộ cho bà T và ông đồng ý làm người giám sát việc giám hộ của bà L1. Ông không đồng ý để ông P làm người giám hộ hoặc người giám sát việc giám hộ cho bà T vì bà T và ông P là người đứng chung giấy tờ nhà đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 37, địa chỉ phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Ngoài ra ông V không có yêu cầu nào khác.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim L1 và bà Lý Bạch P1 cùng trình bày:* Bà Nguyễn Thị Kim T từ nhỏ đã có một số biểu hiện lạ như khi trái gió trở trời thì bị co giật. Nhưng thời điểm đó, do tình hình xã hội chưa phát triển, chưa có chế độ đối với người khuyết tật nên gia đình chưa có kiến thức về sức khỏe và y tế, do vậy thường tự chữa trị và chỉ đến cơ sở y tế nơi cư trú để thăm khám. Càng trưởng thành, biểu hiện bệnh động kinh của bà T càng rõ hơn, lúc đầu biểu hiện nhẹ nhưng sau tình trạng bệnh nặng hơn như: Nhận thức chậm, khó phát âm, tay chân yếu, gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Gia đình đã cho bà T đi chữa trị nhưng sau đó vẫn bị tái lại các tình trạng trên. Đến khi tuổi già thì tình hình bệnh nghiêm trọng hơn mặc dù vẫn đang duy trì đơn thuốc của bác sĩ Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế quận H. Do bà T không có khả năng lao động nên mọi sinh hoạt đều được gia đình chăm sóc và được hưởng chế độ hàng tháng của người khuyết tật.

Bà L1 và bà P1 không có ý kiến gì về yêu cầu của bà L, đề nghị Tòa án căn cứ Kết luận giám định của Viện Pháp y tâm thần Trung ương để giải quyết tuyên

bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà L1 đồng ý là người giám hộ cho bà T, đồng ý để ông V là người giám sát việc giám hộ của bà. Bà P1 đồng ý để bà L1 làm người giám hộ cho bà T, ông V làm người giám sát việc giám hộ của bà L1. Bà L1 và bà P1 không đồng ý để ông P làm người giám hộ hoặc người giám sát việc giám hộ cho bà T, vì bà T và ông P là người đứng chung giấy tờ nhà đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 37, địa chỉ phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Ngoài ra bà L1 và bà P1 không có yêu cầu nào khác.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và các tài liệu có trong hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hồng P trình bày:*

Ông P cho rằng mẹ ông là bà L hiện tuổi cao, sức yếu, tai diếc nên không đủ minh mẫn, thậm chí có thể đang bị hạn chế về năng lực hành vi để có thể đưa ra yêu cầu tuyên bố bà T bị mất năng lực hành vi dân sự và viết đơn đề nghị cử người giám hộ cho bà T. Ngoài ra, hiện bà T đang sinh sống cùng vợ chồng ông, mọi sinh hoạt và đi lại của bà T vẫn bình thường, vẫn uống thuốc định kỳ đều đặn theo đơn của y tế quận H cấp. Ông P thấy bà T không có biểu hiện của mất năng lực hành vi dân sự như bà L đã nêu ở trên. Ông đề nghị Tòa án nhân dân quận H xem xét, xác minh về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển, làm chủ hành vi và ý thức chủ quan của người đưa ra yêu cầu là mẹ ông là bà L trong việc này. Ông P đề nghị Tòa án nhân dân quận H căn cứ vào di chúc của ông Q (bố ruột của ông P) để xác định ông P là người giám hộ đương nhiên đối với bà T trong trường hợp bà T bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Ông không đồng ý để bà L1 làm người giám hộ cho bà T bởi ông cho rằng, một số thành viên trong gia đình đang lợi dụng việc bà L già yếu, không còn minh mẫn, khó khăn trong nhận thức và không hiểu biết về pháp luật để xúi giục bà L đưa ra yêu cầu tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự, nhằm có ý đồ xấu liên quan đến tài sản của bà T.

- Tại đơn đề nghị cử người giám hộ được công chứng ngày 04/6/2024, bà Nguyễn Thị Kim T đề nghị Cơ quan có thẩm quyền cử bà Nguyễn Thị Kim L1 trở thành người giám hộ hợp pháp của bà T khi bà T ở tình trạng cần được giám hộ.

- Bà Đặng Thị Lan, bà Đặng Thị Thái là hai người hàng xóm và bà Bùi Thị Hiền là Tổ phó Tổ dân phố số 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội cùng xác nhận bà T có những biểu hiện rõ ràng về sức khỏe tâm thần không giống như người bình thường. Cụ thể, trong sinh hoạt hàng ngày, bà gặp nhiều khó khăn và

cần có sự hỗ trợ thường xuyên từ các thành viên trong gia đình: Tay chân yếu, sức khỏe kém nên việc di chuyển đi lại gặp rất nhiều khó khăn, gia đình luôn phải ở cạnh để hỗ trợ và chăm sóc ngay cả trong những việc nhỏ nhất như ăn uống, vệ sinh cá nhân. Bà thường lúng túng, thiếu phán đoán đúng đắn trong các tình huống hàng ngày và không thể tự phân biệt rõ ràng giữa đúng và sai. Gia đình đã cố gắng đưa bà đi thăm khám và điều trị nhưng gần đây, tình trạng sức khỏe của bà T có dấu hiệu suy giảm đáng kể.

- Theo tóm tắt bệnh án tại Phòng khám đa khoa Linh Đàm – Trung tâm y tế quận H: Đối tượng vào điều trị ngoại trú từ ngày 10/4/2000 tại Phòng khám tâm thần Trung tâm y tế huyện Thanh Trì. Đến năm 2004 được chuyển về điều trị ngoại trú tại Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế quận H với chẩn đoán Động kinh. Bệnh sử: 02 tháng tuổi bệnh nhân bị viêm não, vào điều trị tại bệnh viện Bạch Mai. Về nhà, bệnh nhân thường xuyên bị lên cơn co giật. Đến tuổi đi học nhưng bệnh nhân không học được vì khả năng nhận thức kém. Cơn co giật ngày một tăng lên, chu kỳ nhiều lần hơn. Vào khám và điều trị ngoại trú tại Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế huyện Thanh Trì từ 1999 đến 2004, chẩn đoán Động kinh, thuốc điều trị Gardenal 100mg x 03 viên/ ngày. Năm 2004, bệnh nhân được chuyển về Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế quận H điều trị ngoại trú cho đến nay với chẩn đoán Động kinh. Thuốc điều trị: Garnotal 100mg (phenobarbital) x 03 viên/ ngày. Tiếp tục điều trị ngoại trú duy trì chống tái phát bệnh tại bộ phận tâm thần – Phòng khám đa khoa Linh Đàm, chăm sóc đặc biệt tại gia đình. Tình trạng bệnh hiện tại: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc hạn chế, tư duy nghèo nàn, cảm xúc, hành vi ổn, không có cơn động kinh.

- Ngày 10/02/2025, Tòa án nhân dân quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 03/2025/QĐ-TCGD thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị Kim T để kết luận về khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của bà T - là người bị mất năng lực hành vi dân sự hay có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ngày 16/4/2025, bà Nguyễn Thị Kim T được đưa đến Viện Pháp y tâm thần Trung ương để giám định sức khỏe tâm thần tại Phòng khám.

Tại phiên họp: Bà Bùi Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt và có ý kiến: Bà đề nghị Tòa án căn cứ vào Kết luận giám định để tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; Cử bà Nguyễn Thị Kim L1 (con gái cả) là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kim T; Cử ông Nguyễn Quang V làm người giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Thị Kim L1.

- Ông Nguyễn Quang V có đơn xin giải quyết vắng mặt và ông có ý kiến: Ông đề nghị Tòa án căn cứ Kết luận giám định tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông đồng ý để bà L1 là người giám hộ cho bà T và ông là người giám sát việc giám hộ của bà L1.

- Bà Nguyễn Thị Kim L1 đồng ý với yêu cầu của bà L và bà đề nghị Tòa án căn cứ Kết luận giám định tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà L1 đồng ý là người giám hộ cho bà T và bà đề nghị Tòa án cử ông V là người giám sát việc giám hộ của bà.

- Bà Lý Bạch P1 đồng ý với yêu cầu của bà L và bà đề nghị Tòa án căn cứ kết luận giám định tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà P1 đề nghị Tòa án cử bà L1 là người giám hộ cho bà T và cử ông V là người giám sát việc giám hộ của bà L1.

- Ông Nguyễn Hồng P trình bày: Ông đề nghị xem xét việc bà L làm đơn yêu cầu tuyên bố bà T mất năng lực có đúng quy định pháp luật không, theo ông đó là sự xúi giục của các thành viên trong gia đình liên quan đến vấn đề tài sản của bà T, bà L làm đơn yêu cầu thì phải có mặt tại Tòa để giải quyết. Ông không đồng ý việc bà L vắng mặt. Ông không đồng ý cử bà Nguyễn Thị Kim L1 là người giám hộ cho bà T. Ông đề nghị Tòa án cử ông là người giám hộ cho bà T và ông đồng ý ông V là người giám sát việc khi ông giám hộ cho bà T. Ông đề nghị Tòa án xem xét để ông được thực hiện theo lời di chúc của bố ông. Tòa án thụ lý yêu cầu của bà L tuyên bố bà T là người mất năng lực hành vi dân sự nhưng khi kết luận của Viện pháp y tâm thần trung ương là bà T khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo ông Tòa án giải quyết như vậy là không đúng nên ông trình bày nội dung như trên và không đồng ý tham gia phiên họp tiếp, ông đã tự bỏ về khi phiên họp đang tiến hành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L; Tuyên bố bà T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà L1 là người giám hộ cho bà T, bà L1 có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; Chỉ định ông V là người giám sát việc giám hộ của bà L1, ông V có các quyền và nghĩa vụ của người giám sát theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được

thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị L yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim T, cư trú tại tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu về dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

[2] Về năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị Kim T: Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 124/KLGD ngày 29/4/2025, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã tóm tắt tình trạng sức khỏe tâm thần của bà Nguyễn Thị Kim T như sau: Đối tượng nữ 60 tuổi, là con thứ 2/5 trong gia đình, tiền sử sản, nhi khoa bình thường, 02 tháng tuổi bị viêm não, học lớp 7/10, chưa kết hôn. Tiền sử gia đình không ai mắc bệnh động kinh, tâm thần. Khi được 02 tháng tuổi, đối tượng bị viêm não, được gia đình đưa vào điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai, kể từ đó đối tượng thường xuyên bị lên cơn co giật. Đối tượng vào điều trị ngoại trú tại Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế huyện Thanh Trì từ ngày 10/4/2000 với chẩn đoán Động kinh. Năm 2004, đối tượng được chuyển về Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế quận H điều trị ngoại trú cho đến nay với chẩn đoán Động kinh. Thuốc điều trị: Garnotal 100mg x 03 viên/ ngày. Tình trạng bệnh hiện tại: Đối tượng tiếp xúc hạn chế, tư duy nghèo nàn, cảm xúc và hành vi ổn, không có cơn động kinh. Ngày 16/4/2025, đối tượng được đưa đến Viện Pháp y Tâm thần Trung ương để giám định sức khỏe tâm thần tại Phòng khám. Quá trình thăm khám, tiếp xúc giám định thấy: Đối tượng tỉnh, tiếp xúc chậm, trang phục kém gọn gàng. Các năng lực định hướng rối loạn, nhầm lẫn về thời gian, không gian. Cảm xúc hời hợt. Tri giác không có ảo tưởng, ảo giác. Tư duy nhịp chậm, nói ngọng, nghèo nàn, đơn điệu, không có hoang tưởng. Trí nhớ, trí tuệ giảm, đối tượng không nhớ việc mình vừa làm, không nhớ địa chỉ nhà mình, đi ra ngoài không nhớ đường về nhà, không nhớ đầy đủ tên tuổi người thân trong gia đình. Chú ý kém tập trung. Hành vi tác phong đi lại vận động chậm chạp, lười vệ sinh cá nhân, mọi sinh hoạt hàng ngày phải có người thân trong gia đình đôn đốc. Hàng ngày, đối tượng ăn ngủ được, vẫn duy trì uống thuốc điều trị ngoại trú đều tại Phòng khám tâm thần – Trung tâm y tế quận H, đối tượng không xuất hiện cơn co giật.

Kết luận: Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Thị Kim T bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn, có sa sút trí tuệ mức độ nhẹ. Theo phân loại bệnh

Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Xét thấy, sau khi nhận được Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 124/KLGD ngày 29/4/2025, người yêu cầu là bà Bùi Thị L trình bày: Khi làm đơn yêu cầu nộp Tòa án bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự nhưng sau khi Tòa án trưng cầu giám định tại Viện pháp y tâm thần trung ương và đã có kết luận giám định bà T là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà đồng ý với nội dung của kết luận giám định và đề nghị Tòa án căn cứ kết luận giám định tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về việc chỉ định người giám hộ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Dân sự, bà Nguyễn Thị Kim T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người được giám hộ và Tòa án chỉ định người giám hộ để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T. Xét thấy, bố bà T là ông Nguyễn Văn Q đã chết, mẹ bà T là bà Bùi Thị L hiện nay tuổi đã cao, đi lại khó khăn. Theo đó, bà L đề nghị Tòa án cử bà Nguyễn Thị Kim L1 là con gái cả làm người giám hộ cho bà T. Bà L1 đồng ý là người giám hộ cho bà T. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang V, bà Lý Bạch P1 cũng đồng ý để bà L1 là người giám hộ cho bà T. Hơn nữa, tại đơn đề nghị cử người giám hộ được công chứng ngày 04/6/2024, bà Nguyễn Thị Kim T đề nghị Cơ quan có thẩm quyền cử bà Nguyễn Thị Kim L1 trở thành người giám hộ hợp pháp của bà T khi bà T ở tình trạng cần được giám hộ.

Ông P đề nghị Tòa án xem xét về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển, làm chủ hành vi và ý thức chủ quan của người đưa ra yêu cầu là mẹ ông là bà L trong việc này và đề nghị căn cứ vào di chúc của ông Q (bố ruột của ông P) để xác định ông P là người giám hộ đương nhiên đối với bà T trong trường hợp bà T bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Ông không đồng ý để bà L1 làm người giám hộ cho bà T bởi ông cho rằng, một số thành viên trong gia đình đang lợi dụng việc bà L già yếu, không còn minh mẫn, khó khăn trong nhận thức và không hiểu biết về pháp luật để xúi giục bà L đưa ra yêu cầu tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự, nhằm có ý đồ xấu liên quan đến tài sản của bà T. Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

và cử người giám hộ cho bà T và cử người giám sát người giám hộ. Ngoài ra bà L không có yêu cầu nào khác. Theo bà L và bà L1, bà P1 và ông V trình bày, ông P đang đứng tên cùng bà T nhà đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Phường T, quận H, thành phố Hà Nội nên cần xem xét việc cử người giám hộ và người giám sát người giám hộ đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc yêu cầu của bà L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận. Bà L có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác, tại Phiếu lý lịch tư pháp số 2 do Sở Tư pháp cấp ngày 20/11/2024, số 1469881 tình trạng của bà Nguyễn Thị Kim L1 không có án tích, vì vậy bà L1 có đủ các điều kiện để làm người giám hộ quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L, chỉ định bà L1 là người giám hộ cho bà T và xác định bà L1 có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

[4] Về việc chỉ định người giám sát người giám hộ: Những người thân thích của bà Nguyễn Thị Kim T gồm bà Bùi Thị L (mẹ ruột), bà Nguyễn Thị Kim L1 (chị gái), ông Nguyễn Hồng P (em trai), ông Nguyễn Quang V (em trai), ông Nguyễn Hồng P1 (đã chết, có vợ là Lý Bạch P1) không có thỏa thuận về việc cử người giám sát việc giám hộ. Ông V đề nghị Tòa án chỉ định mình làm người giám sát việc giám hộ. Bà L, bà L1, bà P1 đồng ý để ông V làm người giám sát việc giám hộ mà không đồng ý để ông P làm người giám sát việc giám hộ. Ông P đồng ý ông V là người giám sát việc giám hộ của ông. Xét thấy, ông V là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng để giám sát việc giám hộ và được bà L, bà L1, bà P1 đề nghị. Căn cứ vào Điều 51 Bộ luật Dân sự, Tòa án chỉ định ông V là người giám sát việc giám hộ cho bà T. Ông V có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự.

[5] Về việc giải quyết vắng mặt bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Quang V: Bà L và ông V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bà L và ông V.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí, căn cứ vào Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12; khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ lệ phí cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 57 và 58 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 2 của Luật Người cao tuổi;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 161, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị Kim L1 là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kim T. Bà Nguyễn Thị Kim L1 có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

3. Chỉ định ông Nguyễn Quang V là người giám sát việc giám hộ. Ông Nguyễn Quang V có các quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về lệ phí: Bà Bùi Thị L được miễn 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Bà Nguyễn Thị Kim L1, bà Lý Bạch P1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Bà Bùi Thị L, ông Nguyễn Quang V và ông Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

6. Viện Kiểm sát nhân dân quận H có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có

quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND quận H;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Lại